



Bản tin số 32: Tháng 3/2025

Tài chính, Kinh tế & Thương mại



Khu công nghiệp tại Việt Nam: Triển vọng tăng trưởng 2025-2030

Với hơn 400 khu công nghiệp được quy hoạch và tỷ lệ lấp đầy hơn 80%, thị trường bất động sản công nghiệp của Việt Nam đang có đà tăng trưởng mạnh mẽ vào năm 2025. Trong tương lai, nhiều kế hoạch phát triển khác nhau sẽ được đưa ra để thay đổi diện mạo các khu công nghiệp đến năm 2030, khi Việt Nam tìm cách củng cố vị thế là một trung tâm sản xuất quan trọng ở Đông Nam Á..

Đọc thêm về nội dung bài viết bằng tiếng Việt tại Phụ lục 1.1



Xuất khẩu của Việt Nam sang Mỹ chiếm 30% GDP, khiến quốc gia dễ bị ảnh hưởng bởi thuế quan đối ứng

Mỹ là thị trường xuất khẩu lớn nhất của Việt Nam, với các mặt hàng chính bao gồm điện tử, hàng dệt may và giày dép. Trong những năm gần đây, Việt Nam đã hưởng lợi từ sự dịch chuyển chuỗi cung ứng khi các công ty tìm cách đa dạng hóa sản xuất ra khỏi Trung Quốc. Tuy nhiên, sự phụ thuộc quá lớn vào xuất khẩu sang thị trường Mỹ có thể gây ra những rủi ro đáng kể cho nền kinh tế Việt Nam.

Đọc thêm về nội dung bài viết bằng tiếng Việt tại Phụ lục 1.2



Việt Nam công bố khung khổ mới để đo lường tác động FDI

Được ban hành theo Quyết định 315/QĐ-TTg của Thủ tướng Phạm Minh Chính, khung này đưa ra 42 tiêu chí được xây dựng kỹ lưỡng. 42 chỉ số này được chia thành 3 lĩnh vực chính: 29 thước đo kinh tế, 8 chuẩn mực xã hội và 5 tiêu chuẩn môi trường. Tổng thể, chúng cung cấp một cái nhìn toàn diện về sự tương thích của dòng vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) với mục tiêu của Việt Nam trong việc xây dựng một nền kinh tế hiện đại và bền vững.

Đọc thêm về nội dung bài viết bằng tiếng Việt tại Phụ lục 1.3



Việt Nam đang cân nhắc những biện pháp nào để hạn chế thuế quan của Mỹ

Tổng thống Mỹ Donald Trump đã công bố kế hoạch áp thuế có thể đánh vào hầu như toàn bộ hàng hóa xuất khẩu của Việt Nam sang thị trường hàng đầu của nước này, trị giá hơn 142 tỷ USD vào năm ngoái, theo dữ liệu của Liên Hợp Quốc. Bài viết đề cập một số biện pháp mà các quan chức Việt Nam đã cảnh báo, đang xem xét hoặc có thể giúp tránh lệnh thuế quan của Mỹ.

Đọc thêm về nội dung bài viết bằng tiếng Việt tại Phụ lục 1.4



PMI® Ngành Sản xuất Việt Nam của S&P Global PMI

Chỉ số Nhà Quản trị Mua hàng - Manufacturing Purchasing Managers' Index™ (PMI®) - ngành sản xuất Việt Nam của S&P Global trong tháng 2 năm dưới ngưỡng 50 điểm tháng thứ ba liên tiếp, mặc dù đã tăng nhẹ lên 49,2 điểm so với 48,9 điểm của tháng 1. Kết quả chỉ số kỳ này phản ánh sự suy giảm nhẹ của các điều kiện kinh doanh trong tháng.

Đọc thêm về nội dung bài viết bằng tiếng Việt [tại đây](#)

Góc nhìn Chuyên gia



[Sự phục hồi của ngành sản xuất và bất động sản sẽ thúc đẩy nền kinh tế Việt Nam: Chuyên gia kinh tế của StanChart](#)

Ông Tim Leelahaphan, chuyên gia kinh tế cấp cao tại Việt Nam và Thái Lan, Ngân hàng Standard Chartered, cho biết trong một cuộc trao đổi với giới truyền thông bên lề một diễn đàn gần đây tại Thành phố Hồ Chí Minh, sản xuất sẽ là động lực chính của nền kinh tế Việt Nam vào năm 2025, nhưng thị trường bất động sản có thể cần thêm thời gian hơn để thấy sự phục hồi rõ ràng hơn.

[Đọc thêm về nội dung bài viết bằng tiếng Việt tại Phụ lục 2.1](#)



[Triển vọng các kênh đầu tư tại Việt Nam năm 2025](#)

Kinh tế Việt Nam năm 2025 dự kiến tiếp tục ghi nhận mức tăng trưởng tích cực, nhưng phải đối mặt với những thách thức lớn từ nền kinh tế toàn cầu. Trong bối cảnh đó, các nhà đầu tư nên đa dạng hóa danh mục đầu tư, đòn bẩy tài chính vừa phải và đầu tư nhiều hơn thông qua các tổ chức chuyên nghiệp, TS. Cần Văn Lực, chuyên gia kinh tế trưởng của Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV) cho biết..

[Đọc thêm về nội dung bài viết bằng tiếng Việt tại Phụ lục 2.2](#)



[AmCham: Doanh nghiệp Mỹ quan ngại về thuế áp lên hàng Việt](#)

Hiệp hội Thương mại Mỹ (AmCham) tại Việt Nam vừa công bố kết quả khảo sát nhanh. Theo đó, các doanh nghiệp thành viên của tổ chức này bày tỏ quan ngại đáng kể về tác động tiềm tàng từ thuế của Mỹ đối với hàng hóa nhập khẩu từ Việt Nam. Theo kết quả khảo sát, có đến 81% số thành viên được khảo sát lo ngại về khả năng Mỹ áp thuế. Riêng đối với ngành sản xuất, tỷ lệ này ở mức cao là 92%.

[Đọc thông cáo báo chí bằng tiếng Anh \[tại đây\]\(#\)](#)



[Kinh tế Việt Nam 2025: Định hướng tăng trưởng trước những thách thức trong nước và toàn cầu](#)

Tổng thống đắc cử Donald Trump đang được rất nhiều nhà phân tích xem xét các khía cạnh khác nhau để dự đoán những bước đi tiếp theo trong nhiệm kỳ mới. Giới chuyên gia cho rằng hoàn toàn có thể tin tưởng quan hệ đối tác chiến lược toàn diện Việt Nam–Mỹ tiếp tục phát triển mạnh mẽ trong tương lai, bên cạnh những vấn đề Việt Nam cần lưu ý về cán cân thương mại song phương.

[Đọc thêm về nội dung bài viết bằng tiếng Việt tại Phụ lục 2.3](#)

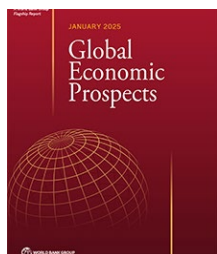


[Trung tâm dữ liệu tại Việt Nam: Miếng bánh tỷ đô đang được chia như thế nào?](#)

Dự báo trong năm 2025, thị trường dữ liệu Việt Nam sẽ có sự bùng nổ mạnh mẽ, đặc biệt là trong lĩnh vực AI. Đến năm 2028, thị trường trung tâm dữ liệu nước ta được dự báo sẽ đạt quy mô 1 tỷ USD, tăng trưởng mạnh mẽ so với 561 triệu USD của năm 2022.

[Đọc thêm về nội dung bài viết bằng tiếng Việt \[tại đây\]\(#\)](#)

Tủ sách Doanh nghiệp



[Báo cáo của World Bank: Các nền kinh tế mới nổi và đang phát triển trong thế kỷ 21](#)

Tăng trưởng toàn cầu dự kiến sẽ giữ ổn định ở mức 2,7 phần trăm trong năm 2025-26. Tuy nhiên, nền kinh tế toàn cầu dường như đang ổn định ở mức tăng trưởng thấp, không đủ mạnh để thúc đẩy phát triển kinh tế bền vững. Trong khi đó, các nền kinh tế thị trường mới nổi và đang phát triển chuẩn bị bước vào quý 2 của thế kỷ 21 với mức thu nhập bình quân đầu người khiêm tốn, cần nỗ lực mới có thể bắt kịp mức thu nhập của các nền kinh tế tiên tiến.

[Đọc thêm về nội dung báo cáo tại Phụ lục 3.1, và đọc báo cáo đầy đủ bằng tiếng Anh \[tại đây\]\(#\)](#)



[Báo cáo của KPMG: Ứng dụng AI trong ngành ngân hàng: Hướng dẫn quá trình chuyển đổi và áp dụng AI hiệu quả](#)

Dù AI đầy tiềm năng và được đầu tư mạnh mẽ, các ngân hàng vẫn đối mặt với nhiều thách thức. Lãnh đạo và nhân viên còn trong giai đoạn làm quen với AI, trong khi lo ngại về kiểm soát và chất lượng dữ liệu tiếp tục là rào cản lớn, nhất là với yêu cầu cao về bảo mật và an toàn. Báo cáo của KPMG về ứng dụng AI trong ngành ngân hàng mang đến cái nhìn toàn cảnh về việc áp dụng AI, đồng thời đưa ra mô hình gồm 3 giai đoạn giúp xây dựng ngân hàng số thành công: Kích hoạt – Tích hợp – Phát triển.

[Đọc thêm về nội dung báo cáo tại Phụ lục 3.2, và đọc báo cáo đầy đủ bằng tiếng Anh \[tại đây\]\(#\)](#)

Lịch sự kiện

Sự kiện	Địa điểm	Thời gian	Diễn giả/Thành phần tham dự & Ngôn ngữ	Đăng ký
KPMG: Khóa học OnDemand “Quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp:Thực tiễn & Kinh nghiệm”	Trực tuyến	04/03/2025 14:00-16:00	Giảng viên: chuyên gia đến từ KPMG Bà Nguyễn Thị Thảo Ly Ngôn ngữ: tiếng Việt	Tai đây
VCCI: Mời DN tham dự buổi làm việc và gặp gỡ với đoàn DN tỉnh Samara - LB Nga	Trụ sở VCCI - tầng 6, số 9 Đào Duy Anh, Hà Nội	04/03/2025 09:15-12:00	Thành phần tham dự: - Các doanh nghiệp Việt Nam - Các đối tác Liên bang Nga trong lĩnh vực: sản xuất và chế biến đồ nhựa, xử lý kim loại, vật liệu composite, dược phẩm và mỹ phẩm	Tai đây
KPMG x ACCA Vietnam: Tiên phong xuất sắc về ESG: ACCA và KPMG mở đường cho các nhà lãnh đạo doanh nghiệp	Khách sạn Pan Pacific, số 1 đường Thanh Niên, Hà Nội	06/03/2025 09:00-13:00	Diễn giả: các chuyên gia đến từ KPMG - Ông Đàm Xuân Lâm - Bà Trương Hạnh Linh - Bà Phạm Hoàng Ngọc Linh - Ông Lê Đức Anh Ngôn ngữ: tiếng Việt	Tai đây
VCCI: Khóa đào tạo “Lãnh đạo thấu hiểu Trí tuệ nhân tạo – Doanh nghiệp nắm bắt tương lai”	VCCI-HCM, 171 Võ Thị Sáu, Quận 3, TP.HCM	06/03/2025 08:30-17:00	Giảng viên: Ông Nguyễn Hồng Phúc, Founder và Head of Applied AI tại Conductify AI LLC Mỹ	Tai đây
VCCI: Khóa đào tạo QTKD cao cấp (Khóa 46) - Chương trình Đào tạo Hợp tác Kinh doanh với CHLB Đức	CHLB ĐỨC	Phòng vấn: 10/03-13/03/2025	Đơn vị tổ chức: - Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) - Tổ chức Hợp tác Quốc tế CHLB Đức (GIZ)	Tai đây
KPMG: Chia sẻ giải pháp thúc đẩy hiệu quả thực thi kiểm soát tuân thủ và rủi ro hoạt động	Văn phòng KPMG TP.HCM	12/03/2025 09:00-11:00	Diễn giả: các chuyên gia đến từ KPMG: - Ông Phạm Đỗ Nhật Vinh - Bà Trương Hạnh Linh - Ông Nguyễn Ngọc Nam - Bà Hà Hải Anh - Bà Phạm Thị Quỳnh Như	Tai đây
KPMG x KCN Nam Đình Vũ: Định hướng Tuân thủ Thuế 2025: Thách thức và kinh nghiệm thực tiễn	Tập đoàn Sao Đỏ - Số 768B Ngô Gia Tự, TP. Hải Phòng	13/03/2025 14:00-16:00	Diễn giả: các chuyên gia đến từ KPMG: - Ông Nguyễn Ngọc Thái - Bà Phó Thị Mỹ Hạnh	Tai đây
VCCI: Khóa đào tạo “Quản lý hợp đồng đối với giao dịch M&A chuyên nhượng vốn”	VCCI-HCM, 171 Võ Thị Sáu, Quận 3, TP.HCM	13/03/2025 08:30-17:00	Giảng viên: - Luật sư Trần Thanh Tùng, Luật sư thành viên Công ty Luật TNHH Global Vietnam Lawyers - Luật sư Hoàng Nguyễn Hạ Quyên, Luật sư điều hành Công ty Luật TNHH LNT & Thành viên, Trọng tài viên VIAC, Hòa giải viên VMC	Tai đây
VCCI: Khóa đào tạo “Nghệ thuật viết thư lưu trữ, soạn thảo văn bản hành chính, lập hồ sơ và xây dựng bảng thời hạn bảo quản”	VCCI BRVT, 155 Nguyễn Thái Học, TP.Vũng Tàu	13/03-14/03/2025 08:00-17:00	Giảng viên: TS. Đỗ Văn Học – Trưởng khoa Lưu trữ học, Quản trị văn phòng – Giảng viên Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn	Tai đây

VCCI: Khóa đào tạo “Kế toán IFRS, so sánh với VAS Cấp độ 1”	VCCI-HCM, 171 Võ Thị Sáu, Quận 3, TP.HCM	Khai giảng: 15/03/2025 08:30-17:00	Giảng viên: Tiến sĩ Trần Xuân Nam – DBA (Oxford), MBA (Maastricht)	Tai đây
KPMG: Khóa học OnDemand “Chiến lược tuân thủ bảo vệ dữ liệu cá nhân”	Trực tuyến	18/03/2025 14:00-15:30	Giảng viên: chuyên gia đến từ KPMG: Ông Trần Bảo Trung Ngôn ngữ: tiếng Việt	Tai đây
KPMG x Amata City Hạ Long: Dẫn đầu Xu hướng Thanh, kiểm tra Thuế năm 2025 cùng doanh nghiệp tại Quảng Ninh	Văn phòng Amata City Hạ Long, Quảng Yên, TP.Quảng Ninh	19/03/2025 14:00-16:00	Diễn giả: các chuyên gia đến từ KPMG: - Ông Nguyễn Ngọc Thái - Bà Lê Minh Hằng - Ông Nguyễn Trung Thắng - Bà Đinh Hải Yến Ngôn ngữ: tiếng Việt	Tai đây
VCCI: Khóa đào tạo “Nghiep vụ Xuất nhập khẩu K25”	Trực tuyến	Khai giảng: 24/03/2025 Từ 18:00	Giảng viên: - TS. Nguyễn Tiến Đà, đang giảng dạy, kinh doanh XNK/log với kinh nghiệm hơn 30 năm - Ths. Trần Thị Ngọc Duy - Ths. Phan Thị Ngọc Hà	Tai đây
VCCI: Mời tham dự “Triển lãm Quốc tế Thể thao và Sức khỏe Đài Bắc 2025”	Khu 2 Trung tâm Triển lãm Nangang thành phố Đài Bắc	26/03- 29/03/2025 08:30-17:00	Đơn vị tổ chức: Taiwan External Trade Development Council (TAITRA)	Tai đây
VCCI: Mời tham dự “Triển lãm Xe đạp Quốc tế Đài Bắc 2025”	TP.Đài Bắc	26/03- 29/03/2025	Thành phần tham dự: Khoảng 1.000 doanh nghiệp	Tai đây

Theo dõi và cập nhật các sự kiện của VCCI [tại đây](#), và các sự kiện của KPMG [tại đây](#).

Trung tâm Truyền thông và Thông tin Kinh tế (BIZIC) – Đơn vị trực thuộc Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) phối hợp cùng Công ty KPMG tại Việt Nam

Bản quyền © 2010 bởi Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam – VCCI

© 2025 Công ty TNHH KPMG, Công ty TNHH Thuế và Tư vấn KPMG, Công ty Luật TNHH KPMG, Công ty TNHH Dịch vụ KPMG, đều là công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên được thành lập tại Việt Nam và là công ty thành viên trong tổ chức toàn cầu của các công ty KPMG độc lập, liên kết với KPMG International Limited, một công ty trách nhiệm hữu hạn theo bảo lãnh được thành lập tại Vương Quốc Anh. Tất cả các quyền được bảo hộ.

Thông tin kinh tế hàng tháng



Bản tin số 32: Tháng 3/2025

Tài chính, Kinh tế & Thương mại

PHỤ LỤC 1.1

Khu công nghiệp tại Việt Nam: Triển vọng tăng trưởng 2025-2030

Với hơn 400 khu công nghiệp đã được quy hoạch và tỷ lệ lấp đầy vượt quá 80%, thị trường bất động sản công nghiệp của Việt Nam đang ở vị thế sẵn sàng cho sự tăng trưởng đáng kể vào năm 2025. Nhìn về phía trước, nhiều kế hoạch phát triển khác nhau được thiết lập để chuyển đổi diện mạo các khu công nghiệp đến năm 2030, khi Việt Nam tìm cách củng cố vị thế là trung tâm sản xuất quan trọng ở Đông Nam Á.

Trong một báo cáo gần đây, Bộ Kế hoạch và Đầu tư (KH & ĐT) của Việt Nam đã nhấn mạnh rằng thị trường bất động sản công nghiệp sẵn sàng cho sự tăng trưởng lạc quan vào năm 2025, được thúc đẩy bởi sự gia tăng đáng kể về nguồn cung. Đáng chú ý, một số dự án khu công nghiệp lớn đã nhận được phê duyệt đầu tư trong tháng đầu tiên của năm, bao gồm:

- Khu công nghiệp Hắc Dịch (Bà Rịa – Vũng Tàu) – 450 ha;
- Khu công nghiệp Phước Bình 2 (Đồng Nai) – 287 ha;
- Khu công nghiệp Đức Hòa III – SLICO (Long An) – 200 ha;
- Giai đoạn 2 của Khu công nghiệp Nam Tân Uyên (Bình Dương) – 345 ha; và
- Khu công nghiệp Bình Giang (Hải Dương) – 245 ha.

Việt Nam hiện có hơn 400 khu công nghiệp đã được quy hoạch, với khoảng 300 khu đã đi vào hoạt động, tự hào với tỷ lệ lấp đầy trung bình trên 80%. Các tỉnh và thành phố trọng điểm như Bình Dương, Đồng Nai, Bắc Ninh, Hải Phòng và Long An tiếp tục dẫn đầu trong việc thu hút đầu tư công nghiệp.

Nhìn về tương lai, năm 2025 được kỳ vọng sẽ xây dựng trên đà tăng trưởng của lĩnh vực này từ năm 2024, củng cố thêm vị thế của Việt Nam như là trung tâm sản xuất lớn tiếp theo của Đông Nam Á. Bài viết này khám phá những cơ hội mới cho các nhà đầu tư đa dạng hóa và mở rộng cơ sở sản xuất của họ tại quốc gia này.

Hiệu suất bất động sản công nghiệp của Việt Nam trong năm 2024

CBRE, một tập đoàn lớn về dịch vụ và đầu tư bất động sản thương mại, đã báo cáo rằng các khu công nghiệp của Việt Nam duy trì tỷ lệ lấp đầy trung bình đặc biệt cao trong năm 2024. Khu vực phía Bắc ghi nhận tỷ lệ lấp đầy 80%, trong khi khu vực phía Nam đạt 89%.

Ở phía Bắc, các khu công nghiệp đã hấp thụ hơn 400 ha đất, được thúc đẩy bởi các giao dịch mạnh mẽ trong các lĩnh vực như điện tử và xe điện. Ngược lại, phía Nam trải qua sự sụt giảm 52% về hấp thụ, chỉ chiếm 265 ha—thấp hơn đáng kể so với năm 2023. Các giao dịch quan trọng ở khu vực phía Nam tập trung ở các tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu và Long An.

Về giá thuê, các khu công nghiệp phía Bắc tiếp tục thu hẹp khoảng cách với các khu vực phía Nam, khi các thị trường trọng điểm như Hải Dương và Hải Phòng chứng kiến giá tăng. Đến cuối năm 2024, giá thuê trung bình tại các khu công nghiệp phía Bắc được dự báo đạt 137 USD/m² cho thời hạn thuê còn lại, đánh dấu mức tăng 4,2% so với cùng kỳ năm trước. Trong khi đó, giá thuê trung bình ở phía Nam đạt 175 USD/m², phản ánh mức tăng 1,4% so với năm trước.

Dòng vốn FDI thúc đẩy phát triển bất động sản công nghiệp

Dòng vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) được kỳ vọng sẽ tiếp tục là động lực chính của lĩnh vực bất động sản công nghiệp Việt Nam, được thúc đẩy bởi sự quan tâm ngày càng tăng từ các công ty công nghệ.

Theo báo cáo mới nhất của Savills Hà Nội về bất động sản công nghiệp, tổng diện tích đất công nghiệp của Việt Nam hiện vượt quá 38.200 ha, trải rộng trên 203 khu công nghiệp đang hoạt động, đánh dấu mức tăng 5% so với năm trước. Đại diện của Savills nhấn mạnh rằng Việt Nam đang nổi lên như một điểm đến chiến lược cho các công ty công nghệ lớn do vị trí địa

lý thuận lợi trong chuỗi cung ứng toàn cầu. Ngoài ra, việc tăng cường đầu tư vào các dự án công nghệ cao và trung tâm R&D đang thúc đẩy nhu cầu lớn hơn về cơ sở hạ tầng công nghiệp và không gian nhà máy, đẩy nhanh hơn nữa sự tăng trưởng của lĩnh vực này.

Mặc dù chi tiết về kế hoạch triển khai vẫn chưa được tiết lộ, quyết định của NVIDIA về việc thành lập trung tâm nghiên cứu và phát triển (R&D) tại Việt Nam nhấn mạnh khả năng của quốc gia này trong việc tổ chức các dây chuyền sản xuất công nghệ cao, củng cố niềm tin của nhà đầu tư. Những khoản đầu tư chất lượng cao này không chỉ nâng cao năng lực của các khu công nghiệp Việt Nam mà còn mở rộng cơ hội cho việc phát triển cơ sở hạ tầng hiện đại và các ngành dịch vụ hỗ trợ.

Ngoài ra, các dự án cơ sở hạ tầng được đẩy nhanh của Việt Nam sẽ cải thiện khả năng kết nối bất động sản công nghiệp với các tuyến và trung tâm logistics thiết yếu. Các nhà phát triển hàng đầu như Frasers, Logos và IDEC đang mở rộng danh mục nhà máy và kho xây sẵn (RBF), với cơ sở hạ tầng hiện đại và tiêu chuẩn cao phù hợp với các yêu cầu nghiêm ngặt của các lĩnh vực công nghệ cao, đặc biệt là bán dẫn.

Kế hoạch phát triển các khu công nghiệp của Việt Nam đến năm 2030

Theo Hiệp hội Bất động sản Việt Nam (VNREA), lĩnh vực bất động sản công nghiệp của Việt Nam đang trải qua sự tăng trưởng đáng kể, được thúc đẩy bởi những thay đổi trong chuỗi cung ứng toàn cầu và sự tập trung của chính phủ vào các chính sách đầu tư. Xu hướng tăng này được thấy trên toàn quốc khi nhiều địa phương triển khai kế hoạch phát triển hoặc mở rộng khu công nghiệp mới, nhằm đáp ứng nhu cầu đầu tư mới và nâng cao năng lực cạnh tranh địa phương.

Bắc Giang là địa phương đầu tiên được phê duyệt quy hoạch vào ngày 17 tháng 2 năm 2022. Đến ngày 31 tháng 12 năm 2024, Thành phố Hồ Chí Minh (TPHCM) là địa phương cuối cùng trong số 63 địa phương hoàn thành phê duyệt quy hoạch cho giai đoạn 2021-2030, với tầm nhìn kéo dài đến năm 2050. Theo các kế hoạch mới này, nhiều thành phố và tỉnh đang tìm cách thu hút đầu tư và phát triển các khu công nghiệp để định vị mình trước làn sóng dịch chuyển sản xuất.

Kết luận

Lĩnh vực bất động sản công nghiệp của Việt Nam sẵn sàng cho sự tăng trưởng đáng kể vào năm 2025, được thúc đẩy bởi nguồn cung tăng lên và nhu cầu dự kiến từ việc đa dạng hóa sản xuất toàn cầu. Với việc các địa phương liên tục mở rộng và hiện đại hóa các khu công nghiệp, tương lai của bất động sản công nghiệp ở Việt Nam có vẻ đầy hứa hẹn, mang đến nhiều cơ hội cho các nhà đầu tư và doanh nghiệp.

PHỤ LỤC 1.2

Xuất khẩu của Việt Nam sang Mỹ chiếm 30% GDP, khiến quốc gia dễ bị ảnh hưởng bởi thuế quan đối ứng

Theo một phân tích dữ liệu công khai của Reuters, xuất khẩu hàng hóa của Việt Nam sang Mỹ chiếm 30% tổng sản phẩm quốc nội (GDP) của nước này vào năm ngoái, tỷ lệ cao nhất trong số các đối tác thương mại hàng đầu của Mỹ, khiến quốc gia này dễ bị ảnh hưởng bởi thuế đối ứng.

Quốc gia Đông Nam Á này đã trải qua sự gia tăng đầu tư nước ngoài sau khi chính quyền Trump đầu tiên bắt đầu cuộc chiến thương mại với Bắc Kinh vào năm 2018, khi các công ty đa quốc gia chuyển nhà máy từ Trung Quốc sang nước láng giềng phía nam để tránh thuế đối ứng của Mỹ.

Việt Nam là nơi đặt các hoạt động lớn của Samsung Electronics (Hàn Quốc) và nhà sản xuất hợp đồng Foxconn (Đài Loan). Apple, nhà sản xuất chip Intel và gã khổng lồ sản xuất giày dép và quần áo Nike nằm trong số các tập đoàn Mỹ đặt cược vào Việt Nam như một trung tâm sản xuất hàng hóa thường được xuất khẩu sang Mỹ.

Dòng vốn đầu tư sản xuất khổng lồ đã biến quốc gia do Đảng Cộng sản lãnh đạo này thành một nút quan trọng trong chuỗi cung ứng toàn cầu và tăng cường đáng kể quan hệ kinh tế với Mỹ. Dữ liệu hải quan Việt Nam cho thấy Việt Nam hiện hướng 29% hàng xuất khẩu sang đối thủ cũ của mình.

Theo thống kê thương mại hàng hóa của Liên Hợp Quốc, năm ngoái, với kim ngạch xuất khẩu hàng hóa trị giá 142,4 tỷ USD, Việt Nam trở thành nhà xuất khẩu lớn thứ sáu sang Mỹ, sau Mexico, Trung Quốc, Canada, Đức và Nhật Bản.

Dựa trên ước tính của IMF, các lô hàng sang Mỹ năm ngoái chiếm khoảng 30% GDP của Việt Nam (468 tỷ USD), tỷ lệ cao nhất trong số tất cả các đối tác thương mại của Mỹ.

Chỉ có Mexico, quốc gia đang đối mặt với những lời đe dọa rõ ràng từ Trump về thuế đối ứng 25%, có mức độ rủi ro tương đương. Mexico vận chuyển lượng hàng hóa sang Mỹ gấp hơn ba lần so với Việt Nam, với tổng giá trị xuất khẩu chiếm 27,6% GDP lớn hơn của nước này.

Để so sánh, xuất khẩu của Trung Quốc sang Mỹ trị giá 2,5% GDP của nước này và của Nhật Bản là 3,7%.

Sự dễ bị tổn thương của Việt Nam càng trầm trọng hơn bởi sự mất cân bằng thương mại lớn, điều này có thể khiến nước này nổi bật khi các quan chức Mỹ nghiên cứu thuế đối ứng toàn cầu, mà Tổng thống Mỹ Donald Trump đã yêu cầu chuẩn bị vào tháng Tư.

Xuất khẩu bùng nổ của Việt Nam, kết hợp với nhập khẩu hạn chế từ Mỹ, đã khiến nước này trở thành đối tác có thặng dư thương mại lớn thứ tư của Mỹ vào năm ngoái, chỉ thấp hơn Trung Quốc, EU 27 quốc gia và Mexico, theo dữ liệu thương mại của Mỹ.

PHỤ LỤC 1.3

Việt Nam công bố khung khổ mới để đo lường tác động FDI

Được ban hành theo Quyết định 315/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính, khung khổ này giới thiệu 42 tiêu chí được xây dựng cẩn thận, bao gồm các khía cạnh kinh tế, xã hội và môi trường. Các chỉ số này làm nổi bật cách vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) định hình tăng trưởng, đổi mới và bền vững, đồng thời thúc đẩy mối quan hệ chặt chẽ hơn với các doanh nghiệp địa phương.

Cách tiếp cận toàn diện

Các tiêu chí mới cung cấp cái nhìn 360 độ về vai trò của FDI trong sự phát triển của Việt Nam. Trọng tâm của hệ thống là đánh giá các yếu tố như quy mô đầu tư, thành công hoạt động, nâng cấp công nghệ, doanh thu thuế và hiệu ứng lan tỏa trên toàn nền kinh tế. Nó được thiết kế để đảm bảo các liên doanh nước ngoài không chỉ đến và thu lợi nhuận—mà còn làm phong phú thêm cơ cấu kinh tế của Việt Nam, nâng cao đời sống cộng đồng và giảm thiểu tác động đến môi trường.

42 chỉ số được chia thành ba lĩnh vực chính: 29 thước đo kinh tế, 8 chuẩn mực xã hội và 5 tiêu chuẩn môi trường. Tổng thể, chúng cung cấp một cái nhìn toàn diện về sự tương thích của FDI với mục tiêu của Việt Nam trong việc xây dựng một nền kinh tế hiện đại và bền vững.

Cận cảnh tác động kinh tế

Các chỉ số kinh tế, được nhóm thành sáu loại, tạo thành xương sống của việc đánh giá:

- Quy mô và đóng góp kinh tế - xã hội** (8 chỉ số): Những chỉ số này đo lường sức ảnh hưởng của FDI trong việc thúc đẩy tăng trưởng, từ dòng vốn đầu tư đến tỷ trọng của nó trong sự phát triển quốc gia.
- Hiệu quả hoạt động** (10 chỉ số): Điều này đi sâu vào hiệu quả hoạt động của các công ty nước ngoài, làm nổi bật năng suất và lợi nhuận.
- Đóng góp ngân sách nhà nước** (3 chỉ số): Tập trung vào các khoản nộp thuế, những chỉ số này đo lường mức độ FDI củng cố ngân quỹ công.
- Hiệu ứng lan tỏa** (2 chỉ số): Những chỉ số này theo dõi cách đầu tư nước ngoài khơi dậy sự tăng trưởng trong các ngành công nghiệp trong nước.
- Tiến bộ công nghệ** (2 chỉ số): Xem xét cách FDI mang công cụ và bí quyết tiên tiến đến Việt Nam.
- Thúc đẩy đổi mới** (4 chỉ số): Những chỉ số này đánh giá vai trò của FDI trong việc thúc đẩy tương lai đổi mới và công nghệ của Việt Nam.

Cùng nhau, các tiêu chuẩn này nhằm đảm bảo đầu tư nước ngoài không chỉ là cuộc đua về con số—mà còn là chất xúc tác cho sức sống kinh tế rộng lớn hơn.

Những lợi ích xã hội được chú trọng

Ngoài tiền bạc, khung khổ này ưu tiên tác động con người của FDI thông qua tám chỉ số xã hội, được chia thành ba nhóm:

- Việc làm và thu nhập** (6 chỉ số): Những chỉ số này làm nổi bật việc tạo việc làm và cải thiện tiền lương cho người lao động Việt Nam.
- Bình đẳng giới** (1 chỉ số): Một sự ghi nhận đối với các thông lệ tuyển dụng công bằng giữa các giới.
- Tuân thủ pháp luật** (1 chỉ số): Đảm bảo các công ty nước ngoài tuân thủ luật lệ của Việt Nam.

Lăng kính xã hội này nhấn mạnh một mục tiêu quan trọng: đầu tư nước ngoài phải nâng cao mức sống và củng cố lực lượng lao động, chứ không chỉ là lợi nhuận của doanh nghiệp.

Các tiêu chuẩn xanh bền vững

Hoàn thiện khung khổ, năm chỉ số môi trường buộc các khoản đầu tư FDI chịu trách nhiệm về dấu chân sinh thái của mình:

- Tỷ lệ các công ty nước ngoài áp dụng các biện pháp tiết kiệm năng lượng.
- Tỷ lệ các cơ sở đạt chứng nhận quản lý môi trường ISO 14001 quốc gia hoặc quốc tế.
- Tốc độ tăng trưởng của các địa điểm được chứng nhận ISO 14001.
- Tỷ lệ doanh nghiệp nước ngoài đáp ứng luật môi trường của Việt Nam.
- Đóng góp của phát thải khí nhà kính do FDI thúc đẩy vào tổng số quốc gia.

Những biện pháp này báo hiệu sự thúc đẩy bền vững của Việt Nam, đảm bảo các dự án nước ngoài phù hợp với các mục tiêu xanh của mình thay vì gây gánh nặng cho hành tinh.

Một bước tiến chiến lược

Hệ thống đánh giá mới này phản ánh cách tiếp cận đang phát triển của Việt Nam đối với FDI. Với dòng vốn đầu tư nước ngoài đổ vào—25,35 tỷ USD chỉ riêng trong năm 2024—quốc gia này không hài lòng với việc trở thành một người chơi thụ động. Bằng cách đặt ra các tiêu chuẩn rõ ràng, đa diện, Hà Nội đặt mục tiêu tối đa hóa lợi ích của vốn toàn cầu đồng thời giảm thiểu những nhược điểm. Đó là một sự cân bằng: chào đón các nhà đầu tư với vòng tay rộng mở, nhưng với các điều khoản phục vụ tầm nhìn dài hạn của Việt Nam.

Khi Việt Nam vượt qua các đối thủ trong khu vực như Malaysia và Thái Lan về tăng trưởng xuất khẩu, những tiêu chí này có thể làm sắc nét lợi thế cạnh tranh của họ, qua đó gửi đến thế giới thông điệp: Việt Nam tìm kiếm đầu tư chất lượng—các liên doanh thúc đẩy đổi mới, trao quyền cho người dân và tôn trọng môi trường. Đối với các công ty nước ngoài đang nhắm đến thị trường năng động này, tiêu chuẩn đã được nâng lên và phần thưởng cho những nhà đầu tư có thể đáp ứng chúng sẽ mang tính chuyển đổi.

PHỤ LỤC 1.4

Việt Nam đang cân nhắc những biện pháp nào để hạn chế thuế quan của Mỹ

Tổng thống Mỹ Donald Trump đã công bố kế hoạch áp đặt thuế đối ứng có thể ảnh hưởng đến hầu như tất cả hàng hóa xuất khẩu của Việt Nam sang thị trường hàng đầu của mình, trị giá hơn 142 tỷ USD vào năm ngoái, theo dữ liệu của Liên Hợp Quốc, tương đương khoảng 30% tổng sản phẩm quốc nội của Việt Nam.

Việt Nam đã hưởng lợi từ cuộc chiến thương mại mà Trump phát động chống lại Trung Quốc trong nhiệm kỳ đầu tiên của mình, nhưng các quan chức Việt Nam và các công ty nước ngoài không chắc chắn về kết quả của lập trường bảo hộ ngày càng tăng của Nhà Trắng. Việt Nam có một trong những thặng dư lớn nhất với Mỹ và đáp ứng một số tiêu chí về thuế đối ứng.

Sau đây là một số biện pháp các quan chức Việt Nam đã nêu ra, đang xem xét hoặc có thể giúp tránh thuế đối ứng của Mỹ:

THUẾ SUẤT, RÀO CẢN PHI THƯƠNG MẠI

Thuế suất trung bình của Việt Nam cao hơn thuế suất của Mỹ, và quốc gia Đông Nam Á này cũng đánh thuế giá trị gia tăng đối với hàng hóa. Tuy nhiên, một số nhà kinh tế đã tính toán rằng thuế suất song phương hiệu quả thấp hơn ở Việt Nam.

Không rõ chính quyền Trump đang xem xét những mức thuế suất nào để xác định thuế đối ứng có thể áp dụng, nhưng thuế suất trung bình cho đến nay đã được các quan chức Mỹ sử dụng làm tiêu chuẩn.

Việt Nam đã báo hiệu sự sẵn sàng tìm kiếm thỏa hiệp, nhưng việc giảm thuế suất đối với hàng hóa Mỹ có thể buộc nước này phải giảm thuế suất đối với các đối tác thương mại khác.

Văn phòng Đại diện Thương mại Mỹ trong báo cáo mới nhất năm 2024 đã đưa ra một danh sách dài các rào cản phi thương mại do Việt Nam áp dụng, bao gồm lệnh cấm nhập khẩu, yêu cầu đăng ký phức tạp và các rào cản kỹ thuật và vệ sinh.

NHẬP KHẨU NĂNG LƯỢNG

Các quan chức Việt Nam đã nhiều lần thảo luận với các đối tác Mỹ về khả năng mua khí đốt tự nhiên hóa lỏng (LNG) của Mỹ cho ngành công nghiệp LNG non trẻ của Việt Nam, nhưng các quan chức cho biết vẫn chưa có bước đi cụ thể nào được thực hiện.

Quốc gia này cũng đang lên kế hoạch khởi động lại chương trình điện hạt nhân và đang tìm kiếm các nhà cung cấp công nghệ năng lượng hạt nhân.

HÀNG HÓA NÔNG NGHIỆP

Bộ trưởng Bộ Công Thương Việt Nam cho biết Việt Nam sẵn sàng nhập khẩu thêm các sản phẩm nông nghiệp của Mỹ. Việc tăng nhập khẩu nông sản khó có thể điều chỉnh đáng kể sự mất cân bằng thương mại vì nhập khẩu nông sản của Việt Nam từ Mỹ năm ngoái chỉ đạt 3,4 tỷ USD.

CHUYÊN TÀI, THÉP

Việt Nam từ lâu đã bị nghi ngờ là trung tâm chuyển tài hàng hóa Trung Quốc sang Mỹ, do khối lượng hàng hóa trung gian khổng lồ mà nước này nhập khẩu từ Trung Quốc. Đối với một số sản phẩm như tấm pin mặt trời, Việt Nam đã bị xử phạt.

Tuần trước, Việt Nam quyết định áp thuế chống bán phá giá tạm thời đối với các sản phẩm thép Trung Quốc, vì nước này phải đối mặt với rủi ro thuế đối ứng 25% đối với xuất khẩu thép sang Mỹ, ngoài thuế chống bán phá giá mà Washington đã áp dụng đối với thép Việt Nam.

QUỐC PHÒNG, STARLINK

Hà Nội đã đàm phán với các công ty quốc phòng Mỹ về khả năng mua thiết bị an ninh, với các cuộc đàm phán đang ở giai đoạn nâng cao đối với máy bay vận tải quân sự Lockheed Martin C-130 Hercules, theo các quan chức biết về vấn đề này.

Vào tháng Hai, Quốc hội Việt Nam đã phê duyệt khung pháp lý cho một chương trình thí điểm có thể cho phép Starlink của Elon Musk cung cấp dịch vụ internet vệ tinh và an ninh tại Việt Nam. Thủ tướng Phạm Minh Chính cho biết hôm thứ Bảy rằng chính phủ đang làm việc để nhanh chóng cấp giấy phép cho Starlink.

MÁY BAY

Hãng hàng không giá rẻ VietJet đã đồng ý mua 200 máy bay Boeing 737 MAX trong một thỏa thuận trị giá hàng tỷ USD được ký kết lần đầu tiên vào năm 2016 và được sửa đổi sau đó.

Chưa có máy bay nào được giao, mặc dù công ty cho biết họ dự kiến sẽ nhận những chiếc máy bay đầu tiên vào năm ngoài. Công ty cũng đã thể hiện sự quan tâm đến việc mở rộng thỏa thuận mà không nêu chi tiết.

Hãng hàng không quốc gia Vietnam Airlines cũng có thỏa thuận về khả năng mua 50 máy bay Boeing 737 Max.

TRỤC XUẤT

Một luật sư có trụ sở tại Mỹ cho biết Việt Nam đang cấp giấy tờ thông hành cho công dân Việt Nam bị giam giữ tại Mỹ để hỏi hương, đồng thời lưu ý rằng Hà Nội đã đồng ý xử lý nhiều yêu cầu hơn và nhanh hơn sau khi Mỹ đe dọa áp thuế đối ứng và trừng phạt thị thực.

CHÍNH SÁCH TIỀN TỆ

Trump đã kết thúc nhiệm kỳ đầu tiên của mình tại Nhà Trắng với việc Bộ Tài chính tuyên bố Việt Nam là quốc gia thao túng tiền tệ.

Hiện nay, Việt Nam nằm trong danh sách theo dõi của Mỹ về khả năng thao túng tiền tệ. Trong những tháng gần đây, ngân hàng trung ương đã cho phép đồng Việt Nam suy yếu so với USD, và các mục tiêu tăng trưởng táo bạo của đất nước có thể báo hiệu ý định chấp nhận một đồng tiền thậm chí còn yếu hơn, Adam Samdin tại Oxford Economics cho biết.

Tuy nhiên, tỷ giá hối đoái vẫn nằm trong phạm vi linh hoạt cho phép và ngân hàng trung ương cho biết họ sẽ theo dõi và điều chỉnh theo chính sách của Trump.

NGOẠI GIAO GOLF

Tổ chức Trump đồng ý phát triển sân golf trị giá 1,5 tỷ USD tại Việt Nam, đối tác địa phương của họ cho biết vào tháng 10.

Góc nhìn Chuyên gia

PHỤ LỤC 2.1

Sự phục hồi của ngành sản xuất và bất động sản sẽ thúc đẩy nền kinh tế Việt Nam: Chuyên gia kinh tế của StanChart

Sản xuất sẽ là động lực chính của kinh tế Việt Nam năm 2025, nhưng thị trường bất động sản có thể cần thêm thời gian để phục hồi rõ ràng hơn, ông Tim Leelahaphan, chuyên gia kinh tế cấp cao về Việt Nam và Thái Lan của Ngân hàng Standard Chartered, cho biết trong cuộc trò chuyện với giới truyền thông bên lề một diễn đàn gần đây tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Dự báo của ông về tăng trưởng kinh tế Việt Nam năm nay là gì?

Tăng trưởng GDP của Việt Nam năm 2025 dự kiến đạt 6,7% (7,5% trong nửa đầu năm và 6,1% trong nửa cuối năm), được thúc đẩy bởi sự mở rộng kinh doanh liên tục trong năm nay và những năm tiếp theo, với đầu tư nước ngoài đóng vai trò then chốt.

Trong nửa đầu năm, chúng tôi kỳ vọng nền kinh tế sẽ tiếp tục phục hồi từ năm ngoái. Đất nước đã làm khá tốt trong năm 2024, tăng trưởng 7,07%. Tôi nghĩ rằng khi bước sang quý hai, chúng ta sẽ có thông tin chi tiết về chính sách thương mại của Hoa Kỳ: Liệu đó có phải là thuế quan phổ quát đối với một số sản phẩm hay thuế quan cao hơn đối với Trung Quốc, liệu đó có phải là thuế quan song phương hay đối ứng đối với một số quốc gia, và liệu Việt Nam có vẫn được miễn thuế hay Việt Nam cuối cùng sẽ bị chính quyền Hoa Kỳ đánh thuế.

Có nhiều bất ổn trong lĩnh vực thương mại, đó là lý do tại sao chúng tôi kỳ vọng nửa đầu năm sẽ tiếp tục chứng kiến sự tăng trưởng mạnh mẽ từ năm ngoái. Nhưng khi bước sang quý hai, môi trường thương mại toàn cầu có thể không hỗ trợ nhiều như vậy, và đó là lý do tại sao chúng tôi có một số dè dặt trong nửa cuối năm.

Những lĩnh vực nào sẽ đóng góp nhiều nhất vào tăng trưởng kinh tế?

Tôi nghĩ ngành sản xuất đã tiếp tục cho thấy một số dấu hiệu phục hồi ban đầu. Dấu hiệu phục hồi cũng đã được nhìn thấy trong thị trường bất động sản. Chúng tôi đã thấy một số tăng trưởng trong lĩnh vực bất động sản, chẳng hạn như vấn đề tiếp cận tài chính cho một số nhà phát triển.

Tôi nghĩ chúng ta có thể cần theo dõi chặt chẽ khía cạnh tiêu dùng bán lẻ vì dữ liệu kinh tế gần đây cho thấy sự điều chỉnh trong doanh số bán ô tô và cho thấy sự điều chỉnh trong doanh số bán lẻ. Nếu chúng ta kỳ vọng lạm phát sẽ tiếp tục tăng vào cuối năm nay, tôi nghĩ đó có thể là một yếu tố khác ảnh hưởng đến tiêu dùng.

Sản xuất sẽ là động lực chính của nền kinh tế. Thị trường bất động sản có thể cần thêm một chút thời gian để phục hồi rõ ràng hơn, nhưng nó đã cho thấy một số phục hồi.

Những thách thức lớn hơn đối với nền kinh tế Việt Nam trong năm 2025, ngoài lạm phát, là gì?

Có một số thách thức chính trong năm nay. Chính phủ kỳ vọng tăng trưởng 8%; điều đó có nghĩa là nhu cầu tăng lên và lạm phát có thể tiếp tục tăng trong suốt năm 2025; đó là thách thức đầu tiên. Thứ hai, rõ ràng là môi trường thương mại toàn cầu, đặc biệt là trong nửa cuối năm.

Thách thức thứ ba sẽ là về tiền tệ. Tỷ giá hối đoái VND đã khá biến động. Tỷ giá hối đoái bắt đầu năm ở mức 25.500 VND mỗi đô la Mỹ và sau đó VND mạnh hơn, tăng giá lên 25.300, nhưng gần đây với những ồn ào về chiến tranh thương mại toàn cầu và chính sách thương mại của Hoa Kỳ, nó lại giảm giá với USD hiện đang giao dịch ở mức 25.600.

Tôi nghĩ VND biến động có thể khiến thị trường bắt đầu nói nhiều hơn về khả năng Ngân hàng Nhà nước Việt Nam tăng lãi suất. Các ngân hàng trung ương khác đang cắt giảm lãi suất. Lãi suất ở Việt Nam đã ở mức thấp trong một thời gian, nhưng với việc lạm phát đảo ngược tăng cao, tôi nghĩ chúng ta sẽ nghe nhiều hơn về việc tăng lãi suất ở Việt Nam.

Việt Nam sẽ bị ảnh hưởng như thế nào bởi môi trường thương mại toàn cầu?

Nếu chúng ta nói về thuế quan phổ quát đối với một số sản phẩm, chẳng hạn như sắt và nhôm, thì đó không phải là sản phẩm chủ lực cho xuất khẩu của Việt Nam.

Hãy nhìn lại cuộc chiến thương mại trước đó vào năm 2018-2019. Do thuế quan đối với Trung Quốc, một số doanh nghiệp sau đó đã cố gắng tránh thuế quan bằng cách chuyển địa điểm sang Việt Nam. Vì vậy, nếu chúng ta nói về thuế quan đối với Trung Quốc, chúng ta có thể mang lại cơ hội cho Việt Nam. Nhưng sau đó có một loại thuế quan khác, loại này, song phương hoặc đối ứng. Tôi nghĩ điều này đáng lo ngại vì Việt Nam có thâm hụt thương mại khá lớn với Hoa Kỳ.

Việt Nam có thể được chính quyền Hoa Kỳ xem xét hoặc giám sát. Đất nước có thể bị áp thuế quan, hoặc có cơ hội như trong giai đoạn trước. Mọi thứ vẫn chưa chắc chắn, chúng tôi đang chờ đợi sự rõ ràng. Một số thuế quan có thể mang lại cơ hội, một số thuế quan chúng ta có thể cần theo dõi chặt chẽ vì chúng có thể làm xói mòn một số lợi ích mà đất nước có thể kiếm được. Mọi thứ có thể không dễ dàng như chúng ta đã có trong năm 2018-2019.

Lời khuyên của ông dành cho các doanh nghiệp Việt Nam là gì?

Tôi nghĩ Việt Nam đã có mối quan hệ khá tốt với chính quyền Hoa Kỳ. Kể từ khi Tổng thống Donald Trump bắt đầu nhiệm kỳ thứ hai, chúng tôi đã nghe từ các cơ quan chức năng Việt Nam rằng Việt Nam đang cố gắng tăng cường hợp tác, để có mối quan hệ tốt với chính quyền Hoa Kỳ.

Tôi nghĩ thay vì khuyến nghị các cơ quan chức năng nhập khẩu nhiều hơn, có lẽ chúng ta nên khuyến nghị các công ty theo dõi sự biến động của thị trường xuất khẩu, thực hiện phòng hộ và đa dạng hóa để có nhiều thị trường hơn. Nền kinh tế và các nhà xuất khẩu của Việt Nam có thể cần tạo ra sự đa dạng hóa hơn. Họ nên đơn giản hóa các công cụ để giao dịch với các đối tác thương mại khác.

PHỤ LỤC 2.2

Triển vọng các kênh đầu tư tại Việt Nam năm 2025

Kinh tế Việt Nam năm 2025 dự kiến tiếp tục ghi nhận tăng trưởng tích cực, nhưng đối mặt với những thách thức lớn từ kinh tế toàn cầu. Trong bối cảnh đó, nhà đầu tư nên đa dạng hóa danh mục đầu tư, sử dụng đòn bẩy tài chính vừa phải và đầu tư nhiều hơn thông qua các tổ chức chuyên nghiệp, Tiến sĩ Cán Văn Lực, chuyên gia kinh tế trưởng của BIDV, một trong 4 ngân hàng hàng đầu của Việt Nam, chia sẻ.

Kinh tế Việt Nam đạt mức tăng trưởng tích cực 7,09% năm 2024 nhờ xuất khẩu ròng, đầu tư tăng và tiêu dùng phục hồi.

Hơn nữa, lãi suất cho vay vẫn ở mức thấp, tăng trưởng tín dụng được cải thiện (tăng 15,08%), thu ngân sách nhà nước tăng đáng kể nhờ xuất khẩu, sản xuất và tiêu dùng trong nước phục hồi; và lạm phát tăng trong tầm kiểm soát (3,63%).

Năm 2025, tình hình thế giới khó lường, nhưng kinh tế Việt Nam được kỳ vọng sẽ tăng trưởng cao hơn nữa khi Đảng và Nhà nước quyết tâm tạo ra những đột phá về thể chế, bao gồm tinh giản bộ máy, trong khi nhiều luật và chính sách quan trọng sẽ có hiệu lực.

Tăng trưởng GDP của Việt Nam năm 2025 có khả năng đạt 7,5-8%, trong khi lạm phát có thể ở mức khoảng 4-4,5%. Các kênh đầu tư về cơ bản sẽ có triển vọng tích cực hơn.

Bất động sản phục hồi, vàng trở thành "cơn sốt" năm 2024

Theo Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (SBV), đến cuối năm 2024, lãi suất huy động đã tăng 0,71 điểm phần trăm, trong khi lãi suất cho vay giảm 0,59 điểm phần trăm so với đầu năm.

Mức tăng lãi suất huy động khiêm tốn lý giải tại sao tăng trưởng huy động vốn trong năm khá thấp, vì tiền mặt chảy vào các kênh có lợi suất hấp dẫn hơn.

Kênh đầu tư chứng khoán có một năm tương đối thành công. VN-Index, đại diện cho Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HoSE), tăng 12,1% so với cuối năm 2023. Tổng giá trị giao dịch đạt gần 4.600 nghìn tỷ đồng (183,4 tỷ USD) trong năm 2024, trung bình 18.685 tỷ đồng (745 triệu USD) mỗi ngày, tăng 22,4% so với năm 2023.

Gần 9,3 triệu tài khoản giao dịch chứng khoán đã được mở tại Việt Nam tính đến cuối năm 2024, trong đó 9,2 triệu thuộc về cá nhân Việt Nam. Hai triệu tài khoản đã được mở trong năm 2024, có nghĩa là trung bình hơn 166.000 tài khoản được mở mỗi tháng, theo Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam (VSDC).

Đây là con số cao thứ hai trong lịch sử thị trường, chỉ sau năm 2022 khi VN-Index chứng kiến xu hướng tăng mạnh, với đỉnh điểm hơn 1.528 điểm.

Đối với trái phiếu doanh nghiệp, thị trường cho thấy sự phục hồi tích cực trong năm 2024. Đến cuối tháng 11 năm 2024, tổng quy mô phát hành trái phiếu doanh nghiệp đạt khoảng 373 nghìn tỷ đồng (14,87 tỷ USD), tăng 40,5% so với cùng kỳ.

Xu hướng mua lại trái phiếu doanh nghiệp giảm dần, với hơn 164,6 nghìn tỷ đồng trái phiếu doanh nghiệp được mua lại trước hạn trong 10 tháng đầu năm 2024, giảm 17% so với cùng kỳ năm trước. Lãi suất trung bình của trái phiếu doanh nghiệp phát hành năm 2024 là 9,6%/năm.

Thị trường bất động sản cũng cho thấy sự phục hồi tích cực sau một giai đoạn khó khăn nhờ sự phục hồi kinh tế mạnh mẽ, các chính sách hỗ trợ của chính phủ và khung pháp lý hoàn thiện hơn.

Theo báo cáo của Bộ Xây dựng, đến cuối tháng 9, thị trường ghi nhận 141.000 giao dịch thành công, tăng 17% so với cùng kỳ năm trước. Giá nhà ở tiếp tục được "neo" ở mức cao trên cả thị trường sơ cấp và thứ cấp, đặc biệt là phân khúc căn hộ.

Đặc biệt, năm 2024 là năm vàng trở thành kênh đầu tư được quan tâm đặc biệt, nhất là trong quý 2, khi giá vàng SJC đạt đỉnh (91,3 triệu đồng, tương đương 3.640 USD theo tỷ giá hiện hành, mỗi lượng).

Giá vàng tăng mạnh do nhiều yếu tố, chẳng hạn như xu hướng giảm lãi suất và nới lỏng chính sách tiền tệ của các ngân hàng trung ương trên toàn thế giới, căng thẳng địa chính trị làm tăng lượng nắm giữ vàng, đặc biệt là tại các ngân hàng trung ương, với dự đoán rằng giá sẽ tiếp tục tăng.

Các giải pháp của SBV để ổn định giá vàng đã giúp hạ nhiệt thị trường vàng trong quý 2 và quý 3, nhưng xu hướng tăng đã quay trở lại kể từ đầu tháng 11. Đến ngày 20 tháng 12, giá vàng SJC là 83,8 triệu đồng mỗi lượng, tăng khoảng 13% so với đầu năm.

Cần nhắc khẩu vị rủi ro trước khi đầu tư

Năm 2025, mặc dù có những rủi ro trong và ngoài nước như căng thẳng địa chính trị, chính sách của Tổng thống Hoa Kỳ mới Donald Trump và khí hậu thất thường, tăng trưởng GDP của Việt Nam vẫn sẽ tích cực, khoảng 7,5-8%, trong khi lạm phát vẫn có thể được kiểm soát trong mục tiêu (4-4,5%).

Trong bối cảnh đó, nhà đầu tư nên cân nhắc tăng tỷ trọng cổ phiếu và bất động sản trong danh mục đầu tư để tối ưu hóa lợi nhuận. Tiền gửi ngân hàng vẫn sẽ là kênh đầu tư an toàn.

Tuy nhiên, trong bối cảnh lãi suất tiền gửi chứng lại hoặc chỉ tăng nhẹ, tùy thuộc vào khẩu vị rủi ro, nhà đầu tư có thể cân nhắc giảm tỷ trọng tiền gửi ngân hàng để chuyển sang các kênh sinh lời cao hơn.

Thị trường chứng khoán Việt Nam đang nhận được sự quan tâm của nhiều nhà đầu tư trong và ngoài nước khi triển vọng nâng hạng thị trường khá rõ ràng sau nhiều nỗ lực của chính phủ.

Nếu được nâng hạng lên thị trường mới nổi vào năm 2025, tác động rõ ràng nhất là thị trường chứng khoán Việt Nam sẽ thu hút dòng vốn lớn hơn, ổn định hơn và đa dạng hơn từ các nhà đầu tư nước ngoài.

Theo ước tính của Công ty Chứng khoán BIDV (BSC), sẽ có thêm khoảng 1,5 tỷ USD từ các quỹ đầu tư nước ngoài chảy vào thị trường.¹ Do đó, thị trường chứng khoán được dự báo sẽ có tăng trưởng tích cực (có thể hơn năm 2024) và là kênh đầu tư đáng cân nhắc.

Thị trường trái phiếu được dự báo sẽ tiếp tục phục hồi tốt. Tuy nhiên, với các quy định mới trong Luật Chứng khoán sửa đổi (bao gồm trong Luật sửa đổi 9 luật được Quốc hội thông qua gần đây), khả năng nhà đầu tư cá nhân mua trái phiếu doanh nghiệp sẽ bị hạn chế hơn.

Để mua trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ (chiếm 90% tổng lượng phát hành), nhà đầu tư cá nhân phải là nhà đầu tư chuyên nghiệp, trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ phải có xếp hạng tín nhiệm và họ phải có tài sản thế chấp hoặc bảo lãnh thanh toán từ tổ chức tín dụng.

Hiện tại, kênh đầu tư này phù hợp hơn với những nhà đầu tư có kiến thức về thị trường tài chính và khả năng phân tích sức khỏe tài chính doanh nghiệp, hoặc những người ủy thác đầu tư thông qua các nhà đầu tư tổ chức.

Nhà đầu tư cá nhân không có kiến thức chuyên sâu hoặc ít kinh nghiệm đầu tư nên cân nhắc đầu tư thông qua các nhà đầu tư tổ chức như quỹ đầu tư. Hầu hết các quỹ trong năm 2024 đều ghi nhận kết quả tích cực và triển vọng tốt của thị trường chứng khoán trong năm 2025 là cơ sở để xu hướng này tiếp tục.

Thị trường bất động sản có khả năng tiếp tục phục hồi tích cực hơn trong năm 2025 nhờ nhiều yếu tố hỗ trợ: triển vọng kinh tế tương đối tích cực như đã đề cập ở trên; Đảng và Nhà nước quyết tâm tạo đột phá về thể chế và tinh giản bộ máy; nhiều luật và chính sách quan trọng liên quan đến đất đai, bất động sản và xây dựng (Luật Đất đai 2024, Luật Nhà ở).

PHỤ LỤC 2.3 AmCham: Doanh nghiệp Mỹ quan ngại về thuế áp lên hàng Việt

Việt Nam bước vào năm 2025 với triển vọng tăng trưởng mạnh mẽ được thúc đẩy bởi đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI), sản xuất xuất khẩu và đầu tư cơ sở hạ tầng. Tuy nhiên, căng thẳng địa chính trị và những rào cản trong nước có thể thách thức quỹ đạo đang đi lên này.

Tiến sĩ Santiago Velasquez, Quản lý Chương trình Liên kết, MBA tại Đại học RMIT Việt Nam, cung cấp một phân tích toàn diện về triển vọng kinh tế của Việt Nam, làm nổi bật cả cơ hội và rủi ro mà đất nước phải đối mặt khi điều hướng động lực toàn cầu và cải cách trong nước.

Điều gì sẽ thúc đẩy tăng trưởng kinh tế của Việt Nam vào năm 2025?

FDI và sản xuất xuất khẩu dự kiến sẽ củng cố tăng trưởng kinh tế của Việt Nam vào năm 2025. "Năm 2023, dòng vốn FDI vào Việt Nam gấp đôi so với các nước trong khu vực như Indonesia và Philippines," Tiến sĩ Velasquez nói, chỉ ra sức hấp dẫn của đất nước như một điểm đến cho các gã khổng lồ toàn cầu như Samsung, Apple và Lego. Các công ty mới nổi như Nvidia cũng có khả năng theo sau, củng cố thêm vị thế của Việt Nam.

Chiến lược "Trung Quốc + 1" tiếp tục thúc đẩy sức hấp dẫn của Việt Nam như một trung tâm sản xuất. Vị trí chiến lược và thị trường lao động cạnh tranh, với mức lương bằng một nửa mức lương ở các vùng ven biển Trung Quốc, mang lại lợi thế đáng kể. Sản xuất xuất khẩu cũng được hưởng lợi từ nhu cầu toàn cầu mạnh mẽ và quốc gia này tiếp tục phụ thuộc nhiều vào thương mại.

Tuy nhiên, sự phụ thuộc vào thương mại này khiến Việt Nam dễ bị tổn thương trước những rủi ro bên ngoài. Tiến sĩ Velasquez nói, "Triển vọng về một cuộc chiến thương mại mới dưới thời chính quyền Trump thứ hai có thể dẫn đến thuế quan cao hơn đối với xuất khẩu chuyển tải, có khả năng ảnh hưởng đến tăng trưởng GDP trong năm 2025."

Trong nước, việc thực thi chính sách vẫn là một thách thức. Sự chậm trễ về quy định có thể làm đình trệ các dự án cơ sở hạ tầng quan trọng và năng lượng tái tạo, vốn rất quan trọng để duy trì sự mở rộng công nghiệp. Tiến sĩ Velasquez nhấn mạnh rằng mặc dù GDP của Việt Nam sẽ tiếp tục tăng trưởng, nhưng quỹ đạo của nó sẽ phụ thuộc vào việc đất nước giải quyết hiệu quả các nút thắt trong nước này và điều hướng rủi ro thương mại bên ngoài như thế nào.

Liệu Việt Nam có thể đạt mức tăng trưởng GDP 6,5-7,0% trong năm 2025?

Mặc dù mục tiêu tăng trưởng GDP 6,5-7,0% của Quốc hội phù hợp với các yếu tố cơ bản mạnh mẽ của Việt Nam, Tiến sĩ Velasquez bày tỏ sự thận trọng. "Các yếu tố cơ bản rất mạnh, nhưng căng thẳng địa chính trị và sự kém hiệu quả trong nước có thể làm giảm các dự báo này," ông nói. Các động lực tăng trưởng bao gồm chi tiêu cơ sở hạ tầng của chính phủ, thị trường bất động sản phục hồi, FDI mạnh mẽ và chiến lược "Trung Quốc + 1". Các ưu đãi của chính phủ như giảm thuế và đất đai giá cả phải chăng tiếp tục hỗ trợ triển vọng này.

Trong nước, sự chậm trễ về quy định có thể cản trở các dự án cơ sở hạ tầng quan trọng và năng lượng tái tạo, rất quan trọng để duy trì tăng trưởng công nghiệp. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (SBV) cũng phải đối mặt với những thách thức trong việc quản lý chênh lệch lãi suất toàn cầu và đô la hóa dai dẳng (như việc ưu tiên nắm giữ và giao dịch USD cùng với VND), hạn chế khả năng điều chỉnh lãi suất hoặc ổn định tiền tệ của mình. Những hạn chế này làm phức tạp thêm môi trường kinh tế vốn đã không chắc chắn.

Để xây dựng khả năng phục hồi, tiêu dùng trong nước phải tăng trưởng. Các doanh nghiệp nên áp dụng chuyển đổi kỹ thuật số và cung cấp giảm giá có mục tiêu, trong khi chính phủ cần giảm thủ tục hành chính, đơn giản hóa các quy định và cung cấp giảm thuế. "Đầu tư cơ sở hạ tầng, đặc biệt là giao thông và năng lượng tái tạo, có liên quan chặt chẽ đến niềm tin của cả nhà đầu tư và người tiêu dùng," Tiến sĩ Velasquez nói, lưu ý tầm quan trọng của nó đối với sự ổn định lâu dài.

Lộ trình tăng trưởng bền vững

Để duy trì tăng trưởng, Việt Nam phải áp dụng mô hình động cơ kép cân bằng thế mạnh dựa trên xuất khẩu với thị trường trong nước vững mạnh. "Cách tiếp cận này không chỉ ổn định tăng trưởng mà còn nâng cao tính bao trùm kinh tế," Tiến sĩ Velasquez nói.

Cả doanh nghiệp và chính phủ đều có vai trò then chốt. Các doanh nghiệp nên đón nhận chuyển đổi kỹ thuật số, cải thiện chuỗi cung ứng và cung cấp giảm giá có mục tiêu để thúc đẩy nhu cầu và khai thác thị trường mới.

Chính phủ nên ưu tiên giảm thuế, chẳng hạn như giảm thuế tiêu dùng và thu nhập, để tăng cường sức mua. Việc đơn giản hóa các quy định và giảm thủ tục hành chính cho các dự án lớn sẽ cải thiện niềm tin kinh doanh. Đầu tư cơ sở hạ tầng, đặc biệt là giao thông và năng lượng tái tạo, rất quan trọng cho sự phục hồi ngắn hạn và sự ổn định lâu dài.

"Mặc dù GDP chắc chắn sẽ tăng trưởng (và tăng trưởng mạnh), nhưng quỹ đạo tăng trưởng cụ thể sẽ phụ thuộc vào việc đất nước điều hướng rủi ro thương mại bên ngoài và điều chỉnh các chính sách quy định trong nước như thế nào," Tiến sĩ Velasquez nói. Với những cải cách chủ động, Việt Nam có thể đảm bảo sự thịnh vượng bền vững.

Tóm tắt tổng quan

Tăng trưởng toàn cầu dự kiến sẽ ổn định ở mức 2,7% trong giai đoạn 2025-2026. Tuy nhiên, nền kinh tế toàn cầu dường như đang ổn định ở mức tăng trưởng thấp, không đủ để thúc đẩy phát triển kinh tế bền vững—với khả năng xuất hiện thêm những trở ngại từ sự gia tăng bất ổn về chính sách và những thay đổi bất lợi trong chính sách thương mại, căng thẳng địa chính trị, lạm phát dai dẳng và thiên tai liên quan đến khí hậu. Trong bối cảnh đó, các thị trường mới nổi và các nền kinh tế đang phát triển (EMDE)—nơi thúc đẩy 60% tăng trưởng toàn cầu—sẽ bước vào quý thứ hai của thế kỷ XXI với thu nhập bình quân đầu người theo quỹ đạo ngụ ý sự bất kịp chậm hơn đáng kể so với mức sống của các nền kinh tế tiên tiến so với những gì họ đã trải qua trước đây. Nếu không có sự điều chỉnh hướng đi, hầu hết các quốc gia thu nhập thấp khó có khả năng tốt nghiệp lên trạng thái thu nhập trung bình vào giữa thế kỷ. Cần có hành động chính sách ở cả cấp độ toàn cầu và quốc gia để thúc đẩy một môi trường bên ngoài thuận lợi hơn, tăng cường ổn định kinh tế vĩ mô, giảm bớt các ràng buộc cơ cấu, giải quyết các tác động của biến đổi khí hậu, và do đó đẩy nhanh tăng trưởng và phát triển dài hạn.

Triển vọng toàn cầu. Tăng trưởng toàn cầu đang ổn định khi lạm phát trở lại gần hơn với các mục tiêu và nói lỏng tiền tệ hỗ trợ hoạt động ở cả các nền kinh tế tiên tiến và các thị trường mới nổi và các nền kinh tế đang phát triển (EMDE). Điều này sẽ dẫn đến sự mở rộng toàn cầu vừa phải, trên diện rộng trong giai đoạn 2025-2026, ở mức 2,7% mỗi năm, khi thương mại và đầu tư ổn định. Tuy nhiên, triển vọng tăng trưởng dường như không đủ để bù đắp thiệt hại cho nền kinh tế toàn cầu do một loạt các cú sốc tiêu cực liên tiếp trong nhiều năm, với kết quả đặc biệt bất lợi ở các quốc gia dễ bị ảnh hưởng nhất.

Từ góc độ dài hạn hơn, sự bất kịp mức thu nhập của các nền kinh tế tiên tiến đã suy yếu dần trên khắp các EMDE trong quý đầu tiên của thế kỷ XXI. Sự không chắc chắn về chính sách gia tăng và sự thay đổi chính sách thương mại bất lợi là những rủi ro suy giảm chính đối với triển vọng. Các rủi ro khác bao gồm xung đột leo thang và căng thẳng địa chính trị, lạm phát cao hơn, các hiện tượng thời tiết khắc nghiệt hơn liên quan đến biến đổi khí hậu và tăng trưởng yếu hơn ở các nền kinh tế lớn. Về mặt tích cực, tiến độ nhanh hơn về giảm phát và nhu cầu mạnh hơn ở các nền kinh tế chủ chốt có thể dẫn đến hoạt động toàn cầu lớn hơn dự kiến.

Triển vọng tăng trưởng ảm đạm và nhiều trở ngại nhấn mạnh sự cần thiết của hành động chính sách quyết đoán. Cần có những nỗ lực chính sách toàn cầu để bảo vệ thương mại, giải quyết các lỗ hổng nợ và chống lại biến đổi khí hậu. Các nhà hoạch định chính sách quốc gia cần kiên quyết theo đuổi sự ổn định giá cả, cũng như tăng doanh thu thuế và hợp lý hóa chi tiêu để đạt được tính bền vững tài chính và tài trợ cho các khoản đầu tư cần thiết. Hơn nữa, để nâng cao tăng trưởng dài hạn và đưa các mục tiêu phát triển đi đúng hướng, các biện pháp can thiệp giảm thiểu tác động của xung đột, nâng cao vốn con người, củng cố sự bao gồm lực lượng lao động và đối phó với tình trạng mất an ninh lương thực sẽ rất quan trọng.

Triển vọng khu vực. Trong bối cảnh các biện pháp hạn chế thương mại gia tăng và tăng trưởng toàn cầu ảm đạm, các khu vực EMDE phải đối mặt với triển vọng tăng trưởng khác nhau trong năm nay. Tăng trưởng được dự báo sẽ giảm bớt ở Đông Á và Thái Bình Dương, trong bối cảnh nhu cầu trong nước yếu ở Trung Quốc, cũng như ở Châu Âu và Trung Á do sự giảm tốc ở một số nền kinh tế lớn sau tăng trưởng mạnh mẽ năm ngoái. Ngược lại, sự phục hồi được dự đoán ở Châu Mỹ Latinh và Caribe, Trung Đông và Bắc Phi, Nam Á và Châu Phi cận Sahara, một phần được củng cố bởi nhu cầu trong nước mạnh mẽ. Năm 2026, tăng trưởng dự kiến sẽ tăng cường ở hầu hết các khu vực.

Năm 2025 sẽ đánh dấu sự kết thúc của quý đầu tiên của thế kỷ XXI—một thời điểm tốt để xem xét hiệu quả hoạt động của các nền kinh tế mới nổi và đang phát triển kể từ năm 2000 và đánh giá triển vọng của họ. Ấn bản Báo cáo Triển vọng Kinh tế Toàn cầu này có hai chương phân tích cung cấp một bảng điểm đánh giá sau một phần tư thế kỷ. Một chương cung cấp thông tin chi tiết về triển vọng và thách thức của các nền kinh tế mới nổi và đang phát triển có thu nhập trung bình; chương còn lại bao gồm hiệu quả hoạt động của các quốc gia nghèo nhất.

Từ cơn gió thuận đến gió ngược: Các nền kinh tế mới nổi và đang phát triển trong thế kỷ XXI. Quý đầu tiên của thế kỷ XXI đã mang tính chuyển đổi đối với các EMDE. Các nền kinh tế này hiện chiếm khoảng 45% GDP toàn cầu, tăng từ 25% vào năm 2000, một xu hướng được thúc đẩy bởi tăng trưởng tập thể mạnh mẽ ở ba EMDE lớn nhất—Trung Quốc, Ấn Độ và Brazil (EM3). Tính trung bình, các EMDE đã đóng góp khoảng 60% tăng trưởng toàn cầu hàng năm kể từ năm 2000, gấp đôi tỷ trọng trong những năm 1990. Sự trỗi dậy của họ được thúc đẩy bởi sự hội nhập thương mại và tài chính toàn cầu nhanh chóng, đặc biệt là trong thập kỷ đầu tiên của thế kỷ. Sự phụ thuộc lẫn nhau giữa các nền kinh tế này cũng tăng lên đáng kể. Ngày nay, gần một nửa hàng hóa xuất khẩu từ các EMDE được chuyển đến các EMDE khác, so với một phần tư vào năm 2000. Khi các liên kết xuyên biên giới được tăng cường, chu kỳ kinh doanh giữa các EMDE và giữa các EMDE và các nền kinh tế tiên tiến đã trở nên đồng bộ hơn và một chu kỳ kinh doanh EMDE riêng biệt đã xuất hiện. Các tác động lan tỏa chu kỳ kinh doanh xuyên biên giới từ EM3 sang các EMDE khác là đáng kể, ở mức khoảng một nửa độ lớn của tác động lan tỏa từ các nền kinh tế tiên tiến lớn nhất (Hoa Kỳ, khu vực đồng euro và Nhật Bản).

Tuy nhiên, các EMDE phải đối mặt với một loạt các trở ngại khi bước sang quý thứ hai của thế kỷ. Tiến độ thực hiện các cải cách cơ cấu ở nhiều nền kinh tế này đã bị đình trệ. Trên toàn cầu, các biện pháp bảo hộ và sự phân mảnh địa chính trị đã tăng lên mạnh mẽ. Gánh nặng nợ cao, sự thay đổi nhân khẩu học và chi phí gia tăng của biến đổi khí hậu đè nặng lên triển vọng kinh tế. Một cách tiếp cận chính sách thành công để đẩy nhanh tăng trưởng và phát triển nên tập trung vào việc thúc đẩy đầu tư và năng suất, điều hướng một môi trường bên ngoài khó khăn và tăng cường ổn định kinh tế vĩ mô.

Triển vọng vượt bẫy thu nhập giảm dần: Các quốc gia thu nhập thấp trong thế kỷ XXI. Tăng trưởng nhanh chóng được củng cố bởi các cải cách trong nước và một môi trường toàn cầu thuận lợi đã cho phép nhiều quốc gia thu nhập thấp (LIC) đạt được mức thu nhập trung bình trong thập kỷ đầu tiên của thế kỷ XXI. Kể từ đó, tốc độ LIC chuyển sang mức thu nhập trung bình đã giảm đáng kể. Triển vọng cho các LIC ngày nay có vẻ khó khăn hơn nhiều. Trong những năm gần đây, tăng trưởng bình quân đầu người đã yếu ớt trong bối cảnh mức độ xung đột và mong manh gia tăng và các diễn biến toàn cầu bất lợi. Trên một loạt các chỉ số phát triển, các LIC ngày nay tụt hậu so với vị thế của các LIC đã chuyển sang mức thu nhập trung bình vào năm 2000. Họ cũng dễ bị tổn thương hơn trước các cú sốc trong nước, bao gồm cả những cú sốc liên quan đến biến đổi khí hậu.

Nhiều LIC đã chuyển mức trong quá khứ đã trải qua sự tăng tốc tăng trưởng—các giai đoạn mở rộng kinh tế mạnh mẽ kéo dài, trong đó sản lượng trở nên thâm dụng thương mại và đầu tư hơn nhiều. Những sự tăng tốc này thường được bảo trợ bởi các cải cách có xu hướng tăng cường định hướng thị trường và chuyển nguồn lực vào tăng trưởng đầu tư nhanh chóng. Để khởi động tăng trưởng mạnh mẽ hơn, các LIC ngày nay có thể khai thác các nguồn lực dồi dào để, trong số những thứ khác, cung cấp quá trình chuyển đổi xanh và tìm thấy lợi thế trong dân số trẻ và đang tăng, tiềm năng du lịch chưa được khai thác và hội nhập thương mại khu vực. Tuy nhiên, việc khai thác các yếu tố

PHỤ LỤC 3.2

Báo cáo của KPMG: Ứng dụng AI trong ngành ngân hàng: Hướng dẫn quá trình chuyển đổi và áp dụng AI hiệu quả

Giới thiệu

Các ngân hàng ngày càng thử nghiệm trí tuệ nhân tạo tạo sinh (generative AI) trong các trường hợp sử dụng riêng lẻ, chẳng hạn như chatbot, tạo nội dung và tiếp thị cá nhân hóa. Tuy nhiên, nhiều ngân hàng đang gặp khó khăn trong việc khai thác giá trị có ý nghĩa từ những nỗ lực này. Nghiên cứu của chúng tôi cho thấy rằng mặc dù nhiều tổ chức tài chính coi AI là yếu tố quan trọng đối với tương lai của họ và bắt đầu nhận ra hiệu quả, nhưng chỉ một phần nhỏ báo cáo đạt được tăng trưởng doanh thu từ các khoản đầu tư AI của họ.

Các ngân hàng đối mặt với những thách thức riêng biệt

Nhiều ngân hàng gặp khó khăn trong việc thiết lập một môi trường rủi ro đủ mạnh để hỗ trợ việc triển khai AI rộng rãi hơn, đặc biệt là trong các lĩnh vực được quản lý chặt chẽ như quyết định tín dụng hoặc giám sát tuân thủ. Những lo ngại về quản trị dữ liệu, tính toàn vẹn hoạt động và sự giám sát của cơ quan quản lý tạo ra rào cản cho sự tiến bộ. Đồng thời, tốc độ tiến bộ công nghệ nhanh chóng - kết hợp với động lực cạnh tranh của các nền tảng AI độc quyền so với mã nguồn mở - làm tăng thêm sự phức tạp, khiến các ngân hàng không chắc chắn về cách mở rộng nỗ lực của họ.

Các ngân hàng đón nhận thế giới mới của tác nhân AI

Các tác nhân AI được thiết lập để chuyển đổi ngành ngân hàng bằng cách cho phép trải nghiệm khách hàng siêu cá nhân hóa, hiệu quả và liền mạch, đồng thời thúc đẩy hiệu quả hoạt động.

Những tác nhân thông minh này có thể hoạt động như những cố vấn ảo 24/7, cung cấp hướng dẫn tài chính phù hợp, tự động hóa các giao dịch thường xuyên và chủ động quản lý nhu cầu của khách hàng dựa trên dữ liệu thời gian thực và thông tin chi tiết dự đoán. Trong hoạt động, các tác nhân AI có thể hợp lý hóa các quy trình back-office, chẳng hạn như phát hiện gian lận, giám sát tuân thủ và đánh giá rủi ro, bằng cách phân tích lượng lớn dữ liệu với tốc độ và độ chính xác rất cao.

Thiết kế tạo nên giá trị

Để vượt qua những thách thức này, nắm bắt cơ hội và chuẩn bị cho thế hệ công nghệ AI tiếp theo, các ngân hàng nên áp dụng một cách tiếp cận có chủ ý, có cấu trúc đối với việc áp dụng AI. Trong báo cáo này, chúng tôi giới thiệu ba giai đoạn giá trị AI - một khung được thiết kế để giúp các ngân hàng ưu tiên nỗ lực, điều chỉnh các khoản đầu tư và nhận ra toàn bộ tiềm năng của AI.

Bốn cân nhắc chính có khả năng đẩy nhanh việc áp dụng AI và tạo ra giá trị dài hạn:

- **Thiết kế chiến lược AI phù hợp với năng lực cốt lõi và mở khóa giá trị**

Các ngân hàng nên thiết lập một tầm nhìn táo bạo cho AI phù hợp với thế mạnh cốt lõi của họ. Tầm nhìn này nên hướng dẫn một lộ trình chuyển đổi xác định lại cách AI thúc đẩy tăng trưởng và đổi mới, đồng thời buộc các nhóm chịu trách nhiệm về kết quả. Việc điều chỉnh triển khai AI với các mục tiêu chiến lược như cải thiện phát hiện gian lận, hợp lý hóa bảo lãnh phát hành và nâng cao cá nhân hóa khách hàng có thể giúp tối đa hóa ROI.

- **Xây dựng niềm tin vào lộ trình chuyển đổi**

AI trong ngành ngân hàng giới thiệu những rủi ro riêng biệt có thể làm suy yếu niềm tin, có nghĩa là quản lý rủi ro chủ động là rất quan trọng ngay từ đầu. Các ngân hàng nên giải quyết các thách thức về quyền riêng tư và bảo mật dữ liệu, giúp đảm bảo tuân thủ các quy định tài chính đồng thời bảo vệ thông tin nhạy cảm của khách hàng. Việc chống lại sự thiên vị thuật toán và áp dụng các hệ thống AI có thể giải thích được mà các cơ quan quản lý, khách hàng và các bên liên quan nội bộ có thể tin tưởng là rất quan trọng.

- **Tạo cơ sở hạ tầng công nghệ và dữ liệu bền vững để áp dụng AI**

Dữ liệu là một tài sản chiến lược quan trọng và là nền tảng cho tất cả các sáng kiến AI. Các ngân hàng nên xây dựng một khung quản trị dữ liệu mạnh mẽ, tập trung vào chất lượng, tích hợp và bảo mật, đồng thời tạo nền tảng cho khả năng mở rộng quy mô dài hạn. Điều này bao gồm đầu tư vào cơ sở hạ tầng AI cấp doanh nghiệp có thể hỗ trợ khối lượng giao dịch lớn, mô hình rủi ro phức tạp và ra quyết định theo thời gian thực.

- **Xây dựng văn hóa sử dụng AI để nâng cao tiềm năng con người**

Một chiến lược nhân tài đa diện cân bằng giữa giữ chân nhân tài và nâng cao kỹ năng là ưu tiên hàng đầu. Các tổ chức học thuật, công ty khởi nghiệp fintech và trung tâm đổi mới có thể mang lại những quan điểm mới mẻ và nâng cao năng lực lực lượng lao động. Các chương trình đào tạo AI chuyên sâu giúp thúc đẩy sự đổi mới trong trải nghiệm khách hàng và mô hình hoạt động, đa dạng hóa các kênh tuyển dụng và cho phép các kết quả mang tính chuyển đổi.

Kết quả nghiên cứu

Trạng thái hiện tại

Các ngân hàng đang tích cực khám phá và tinh chỉnh các chiến lược triển khai AI. Trong bối cảnh những thách thức về nền tảng và sự sẵn sàng về nhân tài, lĩnh vực ngân hàng đang thận trọng nhưng sáng tạo áp dụng AI, sử dụng các chiến lược triển khai đa dạng và tích hợp các công nghệ bổ sung để chuyển đổi các chức năng kinh doanh chính.

AI không còn chỉ là một khái niệm tương lai trong ngành ngân hàng - nó đã thúc đẩy sự đổi mới trong các lĩnh vực quan trọng như phát hiện gian lận, cá nhân hóa và quản lý rủi ro. Các tổ chức hàng đầu toàn cầu đang đi đầu, sử dụng AI để chuyển đổi các quy trình chính và mang lại trải nghiệm khách hàng nâng cao. Những ngân hàng này đã xác định hàng trăm trường hợp sử dụng AI, từ hợp lý hóa hoạt động đến cung cấp các sản phẩm và dịch vụ siêu cá nhân hóa. Tuy nhiên, đối với các ngân hàng khác, nghiên cứu làm nổi bật một số yếu tố cản trở:

Cơ sở hạ tầng nền tảng vẫn đang trong quá trình phát triển

Các ngân hàng phải đối mặt với thách thức trong việc xây dựng cơ sở hạ tầng quan trọng cần thiết để hỗ trợ các giải pháp AI có thể mở rộng: Chỉ 25% có nền tảng đám mây toàn doanh nghiệp hoặc đám mây lai hỗ trợ chiến lược các dịch vụ dựa trên dữ liệu, khiến nhiều ngân hàng gặp khó khăn trong việc đặt nền móng cho việc áp dụng AI hiệu quả.

Các nhà lãnh đạo và nhân viên chỉ mới bắt đầu nắm bắt tiềm năng của AI

61% ngân hàng cung cấp đào tạo về đạo đức và các biện pháp bảo vệ cho AI, giúp nhân viên điều hướng việc áp dụng công nghệ một cách có trách nhiệm. Tuy nhiên, đào tạo AI chuyên sâu vẫn còn hạn chế, chỉ 30% cung cấp nội dung nâng cao giúp thúc đẩy sự hiểu biết toàn diện về khả năng của AI.

Không có mô hình triển khai AI thống trị

Các ngân hàng đang thử nghiệm kết hợp các phương pháp tiếp cận để triển khai AI. 66% ngân hàng đang tận dụng các nền tảng AI dựa trên đám mây, trong khi 46% sử dụng các công cụ mã nguồn mở và 83% dựa vào các giải pháp tại chỗ. Ngoài ra, 86% đang phát triển các giải pháp AI tùy chỉnh nội bộ, mặc dù các phương pháp tiếp cận triển khai khác nhau tùy thuộc vào mức độ trưởng thành kỹ thuật số.

Các nhà lãnh đạo lo ngại về quyền kiểm soát

Quyền kiểm soát đối với AI vẫn là mối quan tâm chính đối với các nhà lãnh đạo ngân hàng, với 58% bày tỏ sự lo lắng về ảnh hưởng mà các nhà cung cấp công nghệ AI có thể có đối với hoạt động kinh doanh của họ. Hơn nữa, 71% đồng ý rằng việc chờ đợi sự rõ ràng hơn trong bối cảnh công nghệ AI đang phát triển là thận trọng trước khi cam kết đầu tư đáng kể.

AI đang được kết hợp với các công nghệ tự động hóa

Các ngân hàng ngày càng tích hợp AI với các công nghệ bổ sung để tối đa hóa tác động. Ví dụ: 82% đang kết hợp AI với tự động hóa quy trình bằng robot (RPA) để hợp lý hóa quy trình làm việc, trong khi 84% đang khám phá các giải pháp AI tự động hóa tác nhân.

AI đang chuyển đổi các chức năng kinh doanh theo từng phần

AI đang tạo ra tác động lớn nhất trong các chức năng công nghệ thông tin (CNTT) và tiếp thị, với 61% ngân hàng báo cáo tác động cao hoặc mang tính chuyển đổi đối với hoạt động CNTT và 55% nhận thấy những tiến bộ đáng kể trong tiếp thị.

Trung tâm Truyền thông và Thông tin Kinh tế (BIZIC) – Đơn vị trực thuộc Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) phối hợp cùng Công ty KPMG tại Việt Nam

Bản quyền © 2010 bởi Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam – VCCI

© 2025 Công ty TNHH KPMG, Công ty TNHH Thuế và Tư vấn KPMG, Công ty Luật TNHH KPMG, Công ty TNHH Dịch vụ KPMG, đều là công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên được thành lập tại Việt Nam và là công ty thành viên trong tổ chức toàn cầu của các công ty KPMG độc lập, liên kết với KPMG International Limited, một công ty trách nhiệm hữu hạn theo bảo lãnh được thành lập tại Vương Quốc Anh. Tất cả các quyền được bảo hộ.

